CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 47/2026/HĐMB

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên;*

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2026, tại *trụ sở Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Dabaco, Nam Viên, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi gồm:*

Chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (Bên A)	**: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
Địa chỉ	**: Nam Viên, Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh**
Điện thoại	: **02223724343** Fax: **02223724296**
Mã số thuế	: **2300345626**
Tài khoản	: 112629748686
Tại Ngân hàng	:TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh
Đại diện là (Ông)	: **BÀ TỐNG THỊ TỐ LIÊN** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

BÊN MUA (Bên B)	**: CÔNG TY CỔ PHẦN BEEFOOD**
Địa chỉ	: Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 0818081988
Mã số thuế	: 0109826919
Emai	: beefood.jsc@gmail.com
Đại diện là	: **ÔNG PHÙNG VĂN DU** Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi trao đổi bàn bạc hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán với các điều khoản như sau:

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

ĐIỀU 1: PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1 Bên B đồng ý để bên A cung cấp: Các sản phẩm chế biến: xúc xích tươi, xúc xích tiệt trùng, giò, chả nem, đồ hộp, lạp xưởng và các sản phẩm khác.

1.2 Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho bếp ăn của bên B, với số lượng, chất lượng, quy cách hàng hoá như sau:

- Số lượng, chủng loại: Theo đơn đặt hàng
- Chất lượng: Đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm.

1.3 Bên B thuộc nhóm hàng kênh Horeca của Bên A

ĐIỀU 2: GIÁ MUA VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Giá mua

- Giá cả được hai bên thống nhất và xác nhận qua email, fax. Khi giá cả thị trường có nhiều thay đổi thì hai bên sẽ thoả thuận và điều chỉnh giá cho phù hợp.
- Trong trường hợp bên A chủ động tăng giá mà chưa có sự chấp thuận của bên B, bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này.

2.2 Thời gian gửi báo giá: Bên A sẽ báo giá cho bên B trước 15 ngày khi có thay đổi về giá.

2.3 Thời gian thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho bên A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bên B nhận đầy đủ hàng hóa và hóa đơn hợp lệ do bên A cung cấp.

2.4 Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2.5 Tiền thanh toán : Việt Nam đồng (VNĐ)

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

3.1 Địa điểm giao hàng:Tại kho bên B trong nội thành Hà Nội.

3.2 Thời gian đặt hàng: Theo đơn đặt hàng của bên B, đơn hàng sẽ được thông báo với bên A trước 03 ngày đối với hàng bảo quản điều kiện mát và 04 ngày đối với hàng bảo quản điều kiện đông. Bên B có trách nhiệm gửi dự báo số lượng hàng hóa theo tuần cụ thể và thời gian lấy hàng để bên A kịp thời lên kế hoạch sản xuất và giao hàng.

3.3 Bên B có trách nhiệm kiểm tra quy cách, chất lượng, kiểm đếm số lượng tại thời điểm giao nhận hàng và ký xác nhận về số lượng hàng giao, nhận. Nếu tại thời điểm giao nhận hai bên phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chủng loại, quy cách theo yêu cầu thì hai bên sẽ tiến hành lập biên bản xác nhận sự việc. Bên A có trách nhiệm đổi trả nếu Bên A xác nhận do lỗi Bên A và sẽ bổ sung kịp thời mặt hàng còn thiếu để không làm ảnh hưởng đến quá trình phục vụ bữa ăn của bên B.

3.4 Bên B có trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm khi giao hàng và phản hồi về chất lượng trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hàng thể hiện trên biên bản giao nhận thực tế. Sau 03 ngày kể từ ngày nhận hàng Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ phát sinh nào liên quan đến chất lượng và sẽ không chịu trách nhiệm về việc đổi trả bất kỳ hàng hóa nào.

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và trách nhiệm của bên B

4.1.1 Có quyền yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan, chứng minh năng lực cung cấp của bên A.

4.1.2 Khi các mặt hàng bên A cung cấp có dấu hiệu vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, bên B được quyền từ chối nhận hàng, đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ một khoản phạt hay bồi thường thiệt hại nào.

4.1.3 Bên B có trách nhiệm đặt hàng bên A bằng tin nhắn, email hoặc fax trong đó ghi rõ về: số lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại sản phẩm theo yêu cầu của Bên B.

4.1.4 Bên B có trách nhiệm đảm bảo điều kiện nhiệt độ để đảm bảo chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn nhiệt độ yêu cầu trên bao bì. Đối với các mặt hàng bảo quản mát bên B tuân thủ đúng điều kiện bảo quản, bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với khiếu nại về chất lượng do bên B tự bảo quản mát sang đông.

4.2 Quyền và trách nhiệm của bên A

4.2.1 Cung cấp các giấy tờ liên quan chứng minh năng lực, nguồn gốc, chất lượng hàng hoá của bên A theo yêu cầu của bên B.

4.2.2 Cung cấp hàng đầy đủ về chủng loại, số lượng, chất lượng, đúng thời gian theo yêu cầu của bên B.

4.2.3 Bên A cam kết hàng hoá sạch, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

4.2.4 Không được sử dụng bất kỳ phụ gia, hoá chất chưa đăng ký, kiểm nghiệm hoặc chưa được phép của các cơ quan chức năng để bảo quản hàng hoá.

4.2.5 Bên A chịu trách nhiệm bồi thường nếu bên B chứng minh được nguồn gốc có chứng thực của cơ quan chức năng bằng các văn bản giấy tờ xác nhận gây ngộ độc từ sản phẩm do bên A cung cấp..

4.2.6 Bên A có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối mọi thông tin liên quan đến Bên B.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Hai bên cam kết cùng nhau phối hợp chặt chẽ để thực hiện đúng những thỏa thuận trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết. Mọi sự thay đổi trong hợp đồng phải được lập thành phụ lục và được hai bên ký kết xác nhận.

5.2. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án kinh tế thành phố Hà Nội. Phán quyết của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng và bắt buộc đối với hai bên. Án phí sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm chi trả.

ĐIỀU 6: CÁC VĂN BẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Những văn bản sau là một phần không tách rời hợp đồng:

6.1. Thông tin của bên A. Biên Bản cam kết, các giấy tờ liên quan đến pháp nhân của bên A và các giấy tờ về chất lượng sản phẩm mặt hàng được cung cấp từ bên A.

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

6.2. Các giấy tờ giao dịch giữa các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

7.1. Thời hạn của hợp đồng là 01 năm kể từ ngày ký.

7.2. Sau khi hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không có ý kiến gì thay đổi thì hợp đồng này được tự động gia hạn trong thời gian tiếp theo và hợp động tự động thanh lý khi hai bên không phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa.

7.3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên B giữ 01 bản, bên A giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Đồng Thị To L...	Phùng Văn Du

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẮC NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 2300345626

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 09 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 09 tháng 10 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DABACO FOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DBC FOOD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Nam Viên , Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: *02223.724343* Fax: *02223.724296*

Email: *dbcfood@dbcfood.com* Website: *www.dbcfood.com*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 230.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 23.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TỐNG THỊ TỐ LIÊN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *10/06/1979* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *033179000612*

Ngày cấp: *10/08/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 2 Ngách 189/1 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2 Ngách 189/1 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
VŨ VĂN CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TỈNH BẮC NINH
CHỨNG NHẬN/*CERTIFICATION*

Cơ sở/ Establishment:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Mã số đăng ký kinh doanh/ Registration number: 2300345626

Địa chỉ/Address: Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại/ Tel: 02223.724.343 *Email: chat.vt@dbcfood.vn*

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Sản xuất:

- **Sản phẩm chế biến từ thịt, các sản phẩm phối chế từ thịt;**
- **Sản phẩm chế biến từ thủy hải sản;**
- **Sơ chế, đóng gói, bảo quản các loại thịt;**
- **Sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột;**

Số cấp/ Number: 63 */2025/BQLATTP-BN* *Bắc Ninh, ngày* 13 *tháng 5 năm 2025*

Có hiệu lực đến ngày 12 *tháng 5 năm 2028.*

Valid until (date/month/year)

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM T. BẮC NINH

Bùi Văn Lanh

Được quét bằng CamScanner

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Số: 1733/2023/QĐ-TQC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHHVN ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 28/03/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 926/TĐC-HCHQ ngày 05/04/2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 30/10/2023;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số **TQC.03.1733.1** ngày 31 tháng 10 năm 2023, chứng nhận cho **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO:**

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Có Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn **ISO 22000:2018**, với phạm vi chứng nhận:

- Giết mổ gia cầm.
- Chế biến các sản phẩm đóng túi, đóng hộp từ thịt.
- Chế biến các sản phẩm từ cá, mực (giò, chả).

Điều 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp Tiêu chuẩn theo quy định của Trung tâm kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực **03 năm** kể từ ngày ký. Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

GIÁM ĐỐC
Lã Mạnh Cường

CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION - TQC CGLOBAL

GIẤY CHỨNG NHẬN

TQC
BỀN VỮNG CÙNG PHÁT TRIỂN

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực:

- Giết mổ gia cầm.
- Chế biến các sản phẩm đóng túi, đóng hộp từ thịt.
- Chế biến các sản phẩm từ cá, mực (giò, chả).

(Mã lĩnh vực/Food code: CI, CIII, CIV)

Số Giấy chứng nhận : TQC.03.1733.1

Hiệu lực của chứng nhận : Từ 31/10/2023 đến 30/10/2026

Từ ngày 31/10/2024, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Ngày ký : 31/10/2023

Quét mã truy xuất chứng chỉ

TQC.03.1733.1

Dấu chứng nhận

FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM ISO 22000 CERTIFIED

TQC CERTIFICATE No. TQC.1733

Dấu công nhận

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM — VICAS 063-FSMS

MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT IAF — IAF - MLA

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Lã Mạnh Cường

CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION - TQC CGLOBAL

CERTIFICATE

SUSTAINABLE GROWTH TOGETHER

Certify that the food safety management system of

DABACO FOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Address and manufacturing location: Nam Vien hamlet, Lac Ve commune, Tien Du district, Bac Ninh province, Vietnam.

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 22000:2018

For the following activities:
- Poultry slaughter.
- Processing bagged and canned meat products.
- Processing products from fish and squid (lean pork pie, grilled chopped meat).

(Food code/Category code: CI, CIII, CIV)

Certificate no : TQC.03.1733.1

The validity of certificate : From 31/10/2023 to 30/10/2026

From October 31, 2024, this Certificate is valid if there is an announce of the results of surveillance audit to maintain validity of TQC CGLOBAL attached (within 03 years of surveillance and maintaining its validity 02 times).

Signed date : 31/10/2023

Retrieval information code

TQC.03.1733.1

Certification mark

FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM ISO 22000 CERTIFIED

TQC CERTIFICATE No. TQC.1733

Accreditation mark

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM — VICAS 063-FSMS

MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT IAF — IAF - MLA

DIRECTOR

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

La Manh Cuong

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - **TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION**

Verify certificate validity at: https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm - Certificate issuing Office: Building no. 51, Lane 140/1 Nguyen Xien Street, Ha Dinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi city, Vietnam.

Hotline Ha Noi: +84969416668, Da Nang: +84968799816, Ho Chi Minh: +84988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: http://tqc.vn

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Nam Viên, xã Lạc Vệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Quý khách hàng: ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN BÊN DƯỚI THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ TQC CGLOBAL)

Lựa chọn 1	Lựa chọn 2	Lựa chọn 3
Dấu hợp chuẩn nhỏ gọn, kèm logo của Tổ chức chứng nhận. Phù hợp với các tài liệu quảng cáo có diện tích trình bày hạn chế.	*Dấu hợp chuẩn có đầy đủ logo và tên của Tổ chức chứng nhận để khách hàng và đối tác dễ dàng nhận diện*	*Dấu hợp chuẩn, kèm logo của Tổ chức công nhận - Văn phòng công nhận chất lượng (BoA) Bộ Khoa học và Công nghệ. Phù hợp với các tài liệu quảng cáo hướng tới thị trường quốc tế và thể hiện trên Website của quý khách hàng*

Ghi chú:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO được sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm nêu trên và chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Tùy theo nhu cầu sử dụng phục vụ hoạt động nội bộ hoặc hoạt động quảng bá thương hiệu mà khách hàng có thể sử dụng Lựa chọn 1 hoặc Lựa chọn 2 hoặc Lựa chọn 3, tuy nhiên cần tuân thủ các yêu cầu dưới đây, trường hợp TQC CGLOBAL phát hiện các yêu cầu dưới đây không được đáp ứng, thì đó sẽ được coi là căn cứ để TQC CGLOBAL đưa ra quyết định liên quan đến hiệu lực Giấy chứng nhận của Quý khách hàng.

a) Dấu chứng nhận hợp chuẩn được trình bày trực tiếp trên các tài liệu kỹ thuật kèm theo để tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của Khách hàng (chương trình quảng cáo, thư).
b) **Không** sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm hay bất kỳ cách nào khác có thể hiểu theo nghĩa là phù hợp với sản phẩm .

c) Các tuyên bố của quý khách hàng sử dụng trên bao bì sản phẩm không được hàm ý rằng sản phẩm, quá trình, dịch vụ là đối tượng được chứng nhận.

d) Dấu hợp chuẩn có thể được phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ và nhận biết được bằng mắt thường.

e) Dấu chứng nhận hợp chuẩn phải có màu sắc đúng với màu đã cấp hoặc thể hiện cùng một màu.

f) Kích thước và hình dạng của logo TQC CGLOBAL theo Phụ lục 1 kèm theo.

PHỤ LỤC 1: HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC CỦA LOGO TQC CGLOBAL

Kích thước

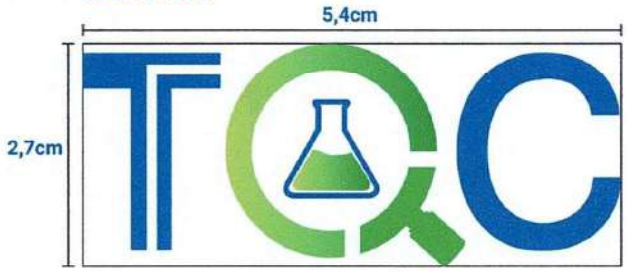

Tỷ lệ

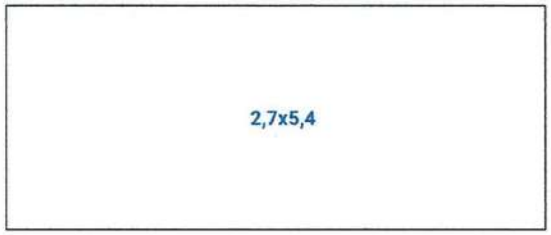

Màu sắc sử dụng

#124CA0	#9CCA70 #0A9448	
C: 99	C: 42	C: 85
M: 80	M: 1	M: 16
Y: 3	Y: 74	Y: 98
K: 0	K: 0	K: 3

TQC CGlobal Center for Testing and Certification

Trung Tâm Kiểm Nghiệm Và Chứng Nhận TQC CGLOBAL

MULISH

CÔNG TY CP CBTP
DABACO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
SAO Y BẢN CHÍNH
Số: .....
Ngày ...../...../ 20.....

GIẤY XÁC NHẬN TẬP HUẤN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 02/2025/XNTHKTATTP-DABACO

Căn cứ Nghị định số Số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm.

Căn cứ Quyết định số Số: 970/QĐ-BNN-QLCL ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Căn cứ kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định Số Số: 381/QĐ-QLCL ngày 12 tháng 09 năm 2014 của Cục trưởng cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản về việc ban hành tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Tên Cơ sở: Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco.

Địa chỉ: Nam Viên, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2300345626, cấp ngày: 04/09/2008. nơi cấp: Sở KH và đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: .02223724343-342 Fax: 02223724296.

Xác nhận các ông/bà có tên theo danh sách kèm theo đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và đã đạt kết quả kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm tại buổi kiểm tra ngày 16/05/2025 theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị trong thời hạn 3 năm kể từ ngày cấp.

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 05 năm 2025

CHỦ CƠ SỞ XÁC NHẬN

(ký tên/đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tống Thị Tố Liên

Scanned with CamScanner
Được quét bằng CamScanner
Scanned with CamScanner

DANH SÁCH XÁC NHẬN CÔNG NHÂN VIÊN TẬP HUẤN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM T5. 2025

Số: 02//2025/XNTHKTATTP-DABACO

STT	HỌ VÀ TÊN	Phòng ban	NAM	NỮ	Năm sinh	CCCD	Ngày/tháng/năm cấp	Nơi cấp	Ký tên
1	Nguyễn Thị Hiên	QA		X	3/26/1994	627188004044	27/4/2021	CA Bắc Ninh	
2	Hoàng Thị Hương	QA		X	6/10/1985	024185017974	05.09.2021	CA Bắc Giang	
3	Nguyễn Thị Huyền	QA		X	11/3/1988	627188004044	27/4/2021	CA Bắc Ninh	
4	Vương Thị Phương Minh	Thủ kho NL		X	20/6/1984	027184005666	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
5	Vương Công Vinh	CN kho NL	X		26/11/1993	027093011184	3/7/2023	CA Bắc Ninh	
6	Lê Đức Huấn	CN kho NL	X		1975	027075002261	25/04/21	CA Bắc Ninh	
7	Chu Thị Sen	Thủ kho TP		X	11/11/1989	027189003197	4/16/2021	CA Bắc Ninh	
8	Phan Văn Chiến	CN kho TP	X		10/26/2000	027200000716	3/30/2021	CA Bắc Ninh	
9	Nguyễn Tuấn Đạt	CN kho TP	X		07/05/1976	027076002324	4/25/2021	CS QLHC	
10	Đỗ Thị Thanh	Thủ kho GV		X	8/12/1992	027192012128	5/5/2021	CA Bắc Ninh	
11	Ngô Thị Thanh	CN kho GV		X	7/5/1987	027187005200	4/27/2021	CA Bắc Ninh	
12	Tống Thị Hoa	CN kho GV		X	2/21/1983	037183009494	7/5/2021	CA Bắc Ninh	
13	Nghiêm Phú Phi	TP cơ điện	X		10/22/1983	024083005776	4/19/2022	CA Bắc Giang	
14	Đường Tuấn Phương	NV CĐ	X		10/29/1981	027081004276	3/14/2023	CA Bắc Ninh	
15	Vũ Quang Hòa	NV CĐ	X		9/4/1985	027085013701	5/7/2021	CA Bắc Ninh	
16	Nguyễn Thị Sợi	CN VS CN		X	30/12/1976	27176004407	4/27/2021	CS QLHC	
17	Phạm Thị Thuyết	CN VS CN		X	8/15/1963	027163003119	4/28/2021	CA Bắc Ninh	
18	Nguyễn Thị Minh	TT CB		X	6/20/1978	027178005691	14/10/2022	CA Bắc Ninh	
19	Lê Xuân Hồng	CN	X		10/15/1979	027079011647	30/10/2023	CA Bắc Ninh	

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

STT	HỌ VÀ TÊN	Phòng ban	NAM	NỮ	Năm sinh	CCCD	Ngày/tháng/năm cấp	Nơi cấp	Ký tên
20	Lưu Xuân Công	CN	X		6/2/1980	027080001997	25/04/2021	CA Bắc Ninh	
21	Vũ Văn Thuân	CN	X		3/10/1981	027081013278	20/08/2021	CA Bắc Ninh	
22	Lê Thị Hậu	CN		X	11/1/1984	027184005961	29/04/2021	CA Bắc Ninh	
23	Lê Kiều Nương	CN		X	7/3/1980	082180001950	25/04/2021	CA Tiền Giang	
24	Vũ Thị Ngân	CN		X	12/23/1986	027186005233	29/04/2021	CA Bắc Ninh	
25	Lộc Long Giang	CN	X		4/8/1993	008093004263	08/11/2022	CA TQ	
26	Vũ Văn Long	CN	X		10/23/1993	027093003704	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
27	Lộc Thị Hương	CN		X	09/04/1982	020182002776	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
28	Nguyễn Thị Xuân	CN		X	9/2/1980	027180004081	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
29	Nguyễn Quang Khương	CN		X	6/20/1994	027094003176	28/04/2021	CA Bắc Ninh	
30	Nguyễn Thị Tuyến	CN		X	8/8/1988	027188004907	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
31	Bùi Hương Nhài	CN		X	5/3/1981	030181010332	4/28/2021	CA Bắc Ninh	
32	Trịnh Thị Vang	CN		X	8/10/1983	027183005279	28/4/2021	CA Bắc Ninh	
33	Nguyễn Thị Loan	CN		X	6/8/1977	027177004470	5/1/2021	CA Bắc Ninh	
34	Nguyễn Thị Thanh	CN		X	2/15/1988	027188004679	4/28/2021	CS QLHC	
35	Ngô Thị Xuân	CN		X	06/07/1969	027169003871	6/11/2023	CA Bắc Ninh	
36	Nguyễn Thị Mai	CN		X	10/20/1981	027181010133	5/9/2021	CA Bắc Ninh	
37	Nguyễn Thanh Bình	CN	X		17/2/1995	27095002888	27/4/2021	CA Bắc Ninh	
38	**Phạm Thị Tâm**	TT ĐG		X	4/10/1974	027174010430	10/5/2021	CA Bắc Ninh	
39	Lê Thị Nguyệt	CN		X	5/2/1981	027181001702	10/4/2021	CA Bắc Ninh	
40	Vũ Thị Nguyên	CN		X	4/5/1988	027188004906	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
41	Nguyễn Thị Ngàn	CN		X	4/9/1984	027184005554	27/04/2021	CA Bắc Ninh	

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

STT	HỌ VÀ TÊN	Phòng ban	NAM	NỮ	Năm sinh	CCCD	Ngày/tháng/năm cấp	Nơi cấp	Ký tên
42	Nguyễn Trọng Ngọc	CN	X		1/1/1976	27076002976	16/04/2021	CA Bắc Ninh	
43	Nguyễn Thị Thủy	CN		X	10/22/1977	027177003901	28/04/2021	CA Bắc Ninh	
44	Nguyễn Thị Mừng	CN		X	8/30/1982	024182004856	29/04/2021	CA Bắc Giang	
45	Nguyễn Thị Hà	CN		X	10/9/1974	027174004185	1/5/2021	CA Bắc Ninh	
46	Vũ Đăng Hùng	CN	X		12/5/1984	027084003243	4/25/2021	CA Bắc Ninh	
47	Nguyễn Thị Tình	CN		X	4/14/1974	027174003918	4/28/2021	CS QLHC	
48	Phạm Thị Thành	CN		X	10/10/1976	027176004656	01/05/2021	CA Bắc Ninh	
49	Nguyễn Thị Thắng	CN		X	26/06/1968	0271168003635	29/4/2021	CA Bắc Ninh	
50	Nguyễn Thị Hà	CN		X	22/3/1978	027176004590	27/04/2021	CA Bắc Ninh	
51	Bùi Thị Hạnh	TP RD		X	10/12/1986	040186039242	18/12/2021	CA Bắc Ninh	
52	Đỗ Thị Nga	NV RD		X	10/3/1987	030187015731	16/08/2021	CA Bắc Ninh	
53	Nguyễn Thị Minh Hằng	NV RD		X	5/6/2021	027302004812	20/12/2002	CA Bắc Ninh	
54	Nguyễn Thị Vân Anh	NV RD			11/8/1996	027196009556	18/12/2021	CA Bắc Ninh	
55	Nguyễn Đăng Tác	Nhân viên lái xe giao hàng	X		1980	027080010330	9/28/2021	CA Bắc Ninh	
56	Đỗ Tất Lượng	Nhân viên lái xe giao hàng	X		1991	125380412	7/7/2014	CA Bắc Ninh	

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 05 năm 2025

CHỦ SỞ XÁC NHẬN

(Ký tên/đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH XÁC NHẬN TẬP HUẤN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM T5. 2025

Số: 02//2025/XNTHKTATTP-DABACO

STT	HỌ VÀ TÊN	Phòng ban	NAM	NỮ	Năm sinh	CCCD	Ngày/tháng/ năm cấp	Nơi cấp	Kết quả	Ký tên
1	Tống Thị Tố Liên	TGĐ		X	10/06/1979	033179000612	06/03/2023	Cục cảnh sát về QLHC về TTXH	Đạt	

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 05 năm 2025

CHỦ SỞ XÁC NHẬN

(Ký tên/đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tống Thị Tố Liên

Được quét bằng CamScanner

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG PHÚC BẮC NINH

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHOẺ NĂM 2025

ĐƠN VỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Bắc Ninh, tháng 8 năm 2025

Scanned with CamScanner

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁ

M SỨC KHOẺ ĐỊNH KỲ NĂM 2025

ĐƠN VỊ KHÁM: CÔNG TY CỔ PHẦ

CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

SỐ LƯỢNG KH

M: 54 NGƯỜI

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu	Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
1	TÔNG THỊ TÔ LIÊN	Nữ	10/06/1979	DBC00281	160	50	75	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt. Đeo kính đúng độ theo tư vấn của bác sĩ
2	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	Nữ	02/11/1978	DBC00289	155	48	80	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và đinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
3	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Nữ	7/22/1987	DBC00008	155	54	68	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và đinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
4	VŨ THỊ LAN	Nữ	11/10/1973	DBC00313	160	60	64	120/80	Bình thường	Bình thường	Răng giả 2 hàm	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ/ Răng giả 2 hàm	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt/ Khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
5	NGHIÊM PHÚ PHI	Nam	10/22/1983	DBC00304	169	75	67	130/90	Bình thường	Vết mổ ruột thừa cũ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Vết mổ ruột thừa cũ	II	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
6	ĐƯỜNG TUẤN PHƯƠNG	Nam	10/29/1981	DBC00285	163	72	82	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và đinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu
7	ĐỖ TẤT LƯỢNG	Nam	8/20/1991	DBC00223	170	70	76	130/90	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
8	NGUYỄN ĐĂNG TÁC	Nam	7/15/1980	DBC00360	168	74	81	150/100	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
9	BÙI THỊ HẠNH	Nữ	10/12/1986	DBC00163	156	48	76	100/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
10	ĐỖ THỊ NGA	Nữ	10/3/1987	DBC00162	167	57	84	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
11	NGUYỄN THÚY HẰNG	Nữ	5/26/1980	DBC00033	165	60	72	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
12	HOÀNG THỊ HƯƠNG	Nữ	6/10/1985	DBC00149	160	55	72	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
13	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	3/21/1988	DBC00371	147	48	84	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
14	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	3/26/1994	DBC00036	149	50	79	120/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường
15	CHU THỊ SEN	Nữ	11/11/1989	DBC00053	165	64	80	100/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường

Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Theo dõi tăng huyết áp	II	Bạn nên nghỉ ngơi 15 phút đo lại huyết áp liên tục trong 05 ngày, nếu huyết áp vẫn cao phải đi khám bác sĩ chuyên khoa ngay
/ết mổ sinh cũ lần 2	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Leu:3+	Bình thường	Vết mổ sinh cũ lần 2/ Bạch cầu niệu	III	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Blo:3+	Bình thường	Hồng cầu niệu	II	Bạn nên uống đủ 2l nước mỗi ngày
/ết mổ sinh cũ lần 3	U xơ vú trái	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Vết mổ sinh cũ lần 3/ U xơ vú trái	III	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	x	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
Mổ đẻ 2 lần	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực/ Mổ đẻ 2 lần	III	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
Mổ đẻ 2 lần	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực/ Hai mắt tật khúc xạ/ Mổ đẻ 2 lần	III	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu
16	PHAN VĂN CHIẾN	Nam	10/26/2000	DBC00300	168	72	62	120/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường
17	NGÔ THỊ THANH	Nữ	7/5/1987	DBC00277	160	65	78	110/70	Bình thường	Bình thường	Răng giả hàm dưới	Bình thường	Bình thường	Bình thường
18	NGUYỄN THỊ SỢI	Nữ	12/30/1976	DBC00344	150	64	75	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
19	PHẠM THỊ THUYẾT	Nữ	8/15/1963	DBC00373	153	53	79	110/80	Bình thường	Bình thường	Răng giả hàm dưới	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường
20	NGUYỄN THỊ MINH	Nữ	6/20/1978	DBC00077	155	54	90	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
21	LÊ XUÂN HỒNG	Nam	10/15/1979	DBC00078	168	47	76	110/70	Bình thường	Bình thường	Mất răng 37	Bình thường	Bình thường	Bình thường
22	LƯU XUÂN CÔNG	Nam	6/2/1980	DBC00079	174	74	80	120/80	Bình thường	Mổ cắt viêm ruột thừa cũ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường

Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Răng giả hàm dưới	II	Bạn nên khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực	III	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Răng giả hàm dưới/ Hai mắt tật khúc xạ/ Thể lực	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt/ Khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
ình thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Mất răng 37	II	Bạn nên khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Mổ cắt viêm ruột thừa cũ	II	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu	Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
23	VŨ VĂN THUẬN	Nam	3/10/1981	DBC00081	163	65	81	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
24	LÊ THỊ HẬU	Nữ	11/1/1984	DBC00082	165	60	66	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
25	NGUYỄN THỊ XUÂN	Nữ	9/2/1980	DBC00092	156	54	72	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
26	LỘC LONG GIANG	Nam	4/8/1993	DBC00086	160	48	73	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực	II	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
27	VŨ THỊ NGÂN	Nữ	12/23/1986	DBC00085	152	50	70	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Blo:3+	Bình thường	Thể lực/ Hồng cầu niệu	II	Bạn nên uống đủ 2l nước mỗi ngày
28	NGUYỄN QUANG KHƯƠNG	Nam	6/20/1994	DBC00093	165	50	80	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
29	LỘC THỊ HƯƠNG	Nữ	4/9/1982	DBC00090	168	64	77	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Blo:3+	Bình thường	Hồng cầu niệu	II	Bạn nên uống đủ 2l nước mỗi ngày
30	VŨ VĂN LONG	Nam	10/23/1993	DBC00147	165	58	81	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu	Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
31	NGUYỄN THỊ TUYẾN	Nữ	8/8/1988	DBC00239	160	55	76	100/60	Bình thường	Bình thường	Mất răng 37,47	Bình thường	Bình thường	Bình thường	ết mổ sinh cũ	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Mất răng 37,47/ Vết mổ sinh cũ	II	Bạn nên khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
32	BUI HƯƠNG NHÀI	Nữ	5/3/1981	DBC00327	155	45	78	120/80	Bình thường	Bình thường	Mất răng 36	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Leu:3+	Bình thường	Mất răng 36/ Bạch cầu niệu	II	Bạn nên khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
33	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	10/20/1981	DBC00336	154	56	80	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực	II	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
34	NGÔ THỊ XUÂN	Nữ	7/6/1969	DBC00339	155	48	66	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt
35	LÊ KIỀU NƯƠNG	Nữ	7/3/1980	DBC00084	160	61	63	120/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	ết mổ sinh cũ 3 lần	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Vết mổ sinh cũ	III	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
36	TRỊNH THỊ VANG	Nữ	8/10/1983	DBC00323	155	46	80	100/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
37	NGUYỄN THỊ THANH	Nữ	2/15/1988	DBC00374	156	60	80	110/70	Bình thường	Bình thường	Mất răng 36,46	Bình thường	Bình thường	Bình thường	nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Leu:3+	Bình thường	Mất răng 36,46/ Bạch cầu niệu	II	Bạn nên khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
38	NGUYỄN THỊ LOAN	Nữ	6/8/1977	DBC00322	160	60	76	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu
39	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	17/02/1995	DBC00492	165	66	83	130/90	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
40	PHẠM THỊ TÂM	Nữ	4/10/1974	DBC00094	162	69	76	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mãn tính	Bình thường	Bình thường
41	LÊ THỊ NGUYỆT	Nữ	5/2/1981	DBC00091	160	57	72	120/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
42	VŨ THỊ NGUYÊN	Nữ	4/5/1988	DBC00098	160	56	66	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
43	NGUYỄN THỊ THÚY	Nữ	10/22/1977	DBC00100	157	62	76	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
44	NGUYỄN THỊ NGÂN	Nữ	4/9/1984	DBC00099	150	57	81	100/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường
45	NGUYỄN THỊ MỪNG	Nữ	8/30/1982	DBC00104	157	49	77	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường

Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Viêm họng mãn tính	II	Bạn nên súc họng nước muối loãng sáng và tối hàng ngày, hạn chế thức ăn và nước uống lạnh
nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
hẫu thuật ội soi mổ ửa ngoài tử cung	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Phẫu thuật nội soi mổ chửa ngoài tử cung cũ	II	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
ổ đẻ 1 lần	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực/ Mổ đẻ 1 lần	III	Bạn nên tái khám bác sĩ chuyên khoa nếu vết mổ cũ có bất thường
nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu	Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
46	NGUYỄN THỊ HÀ	Nữ	9/10/1974	DBC00107	155	50	72	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	inh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
47	PHẠM THỊ THÀNH	Nữ	10/10/1976	DBC00291	160	58	72	100/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mãn tính	Bình thường	Bình thường	inh thường	Nang tuyến vú 2 bên	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Nang tuyến vú 2 bên/ Viêm họng mãn tính	II	Bạn nên súc họng nước muối loãng sáng và tối hàng ngày, hạn chế thức ăn và nước uống lạnh/ Siêu âm kiểm tra kích thước nang tuyến vú định kỳ 1 năm 1 lần
48	VŨ ĐĂNG HƯNG	Nam	12/5/1984	DBC00325	160	52	67	130/90	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Thể lực	II	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
49	NGUYỄN THỊ TÍNH	Nữ	4/14/1974	DBC00350	162	64	72	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
50	NGUYỄN TRỌNG NGỌC	Nam	1/1/1976	DBC00406	172	57	73	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt
51	NGUYỄN THỊ THẮNG	Nữ	6/28/1968	DBC00479	155	50	64	110/70	Bình thường	Bình thường	Mất răng 17	Bình thường	Bình thường	Bình thường	nh thường	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Mất răng 17	II	Bạn nên khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý
52	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	01/05/1993	DBC00494	167	54	72	110/70	Bình thường	Bình thường	Mất răng 36,46	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ	Bình thường	ết mổ sinh cũ	Bình thường	Âm tính	Âm tính	x	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Hai mắt tật khúc xạ/ Mất răng 36,46/ Vết mổ sinh cũ	II	Bạn nên hạn chế dùng điện thoại và máy tính, nhỏ nước mắt nhân tạo để tránh bị khô Mắt/ Khám bác sĩ chuyên khoa Răng để được tư vấn và điều trị chuyên sâu về bệnh lý

Scanned with CamScanner

STT	Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Mã nhân viên	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	Huyết áp	Khám Nội	Khám Ngoại	Khám RHM	Khám TMH	Khám Mắt	Khám Da Liễu	Khám phụ khoa	Khám lâm sàng vú	HAV	HEV	Ma túy 5 chân	Nuôi cấy phân	Nước tiểu	Xq tim phổi	Kết luận	Phân loại	Tư vấn
53	MAI VĂN GIANG	Nam	11/07/1990	DBC00495	163	60	81	100/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh
54	NGUYỄN GIA HÒA	Nam	7/2/1981		165	64	65	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	x	x	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Âm tính	Bình thường	Bình thường	I	Sức khỏe của bạn hiện tại tốt, bạn nên duy trì chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng để cơ thể luôn khỏe mạnh

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGUYỄN THANH NGA

Bắc Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. NGUYỄN VĂN NHÃ

Scanned with CamScanner

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

Ngày nhận mẫu
30/07/2026
Ngày trả kết quả
11/08/2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	**Gửi kết quả đến: Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc** Report to

1. Mã số mẫu: BL 262182
Lab code

2. Loại mẫu: Nước
Sample

3. Số lượng mẫu: 2
No.sample

4. Thông tin mẫu: Mẫu nước

6. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng.
Sample description

8. Người nhận mẫu: Ms Nguyệt
Sample receiver

9. Yêu cầu xét nghiệm: Kiểm tra các chỉ tiêu vi sinh, Phân tích lý hoá

5. Phương pháp xét nghiệm: Nuôi cấy thường quy phòng thí nghiệm, Phân tích các chỉ tiêu lý hoá theo TCVN
Test method

10. Thời gian thử nghiệm: 30/07-11/8/2026
Testing duration

KẾT QUẢ

(Chi tiết xem phụ lục đính kèm)

*** Kết luận:**

- Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu vi sinh, Phân tích các chỉ tiêu lý hoá theo bảng đính kèm

TP XÉT NGHIỆM

Phạm Thị Hoà

GIÁM ĐỐC

Vũ Đăng Đông

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phát tán thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận tiêu chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

PHỤ LỤC: BẢNG KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(Kèm theo phiếu BL 262182)

STT	Chỉ tiêu XN	PP XN	Đơn vị tính	Kết quả xét nghiệm		QCVN01-1:2024/BYT
				Nước đá vảy	*Nước sản xuất*	
1	Coliforms	TCVN 6848:2007	cfu/ml	$4,5x10^2$	< 10 CFU/ml	
2	E.coli	TCVN 7924-2:2005	cfu/ml	< 10 CFU/ml	< 10 CFU/ml	
3	Tổng vi sinh vật hiếu khí*	TCVN 4884:2005	cfu/ml		$2,5x10^3$	$<10^4$ -(Cfu/ml)
4	Vi khuẩn Staphylococcus aureus	Nuôi cấy thường quy			*Âm tính*	
5	Vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa	Nuôi cấy thường quy			*Âm tính*	
6	Vi khuẩn gây bệnh khác	Nuôi cấy thường quy			*Âm tính*	
7	pH	V00.20/DBC Lab/2019			*7,39*	6,5 – 8,5
8	Mùi vị	Cảm quan		*Không có mùi lạ*	*Không có mùi lạ*	*Không có mùi lạ*
9	Màu sắc	V00.40/DBC Lab/2019	TCU	*2,06*	0	15
10	Mangan tổng	V00.22/DBC Lab/2019	mg/l		KPH	0,1
11	Sắt tổng	V00.29/DBC Lab/2019	mg/l		0,05	0,3
12	Chì	V00.35/DBC Lab/2019	mg/l		0,0003	0,01
13	Cadimi	V00.35/DBC Lab/2019	mg/l		KPH	0,003
14	Asen	V00.33/DBC Lab/2019	mg/l		0,001	0,01
15	Độ cứng	V00.27/DBC Lab/2019	mg/l		70,4	300
16	Sulphat	V00.30/DBC Lab/2019	mg/l		6,35	250
17	Selen	V00.36/DBC Lab/2019	mg/l		KPH	0,04
18	Pecmanganat	V00.23/DBC Lab/2019	mg/l		0,64	2
19	Đồng tổng	V00.35/DBC Lab/2019	mg/l		0,049	1
20	Kẽm	V00.35/DBC Lab/2019	mg/l		KPH	2
21	Amoni	V00.24/DBC Lab/2019	mg/l		KPH	1
22	Nitrit (NO2)	V00.25/DBC Lab/2019	mg/l		KPH	0,9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Tên sản phẩm: CHẢ LỤA DBC

Số: 085/DABACO/2025

CamScanner
Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 085/DABACO/2025

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Mã số doanh nghiệp: 2300345626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2025/BQLATTP-BN. Ngày cấp: 13/05/2025. Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm: CHẢ LỤA DBC**
2. **Thành phần:** Thịt heo ,thịt gà, thịt cá, nước mắm, muối, tiêu, đường, gluten lúa mì, tinh bột bắp biến tính, chất nhũ hóa (1422, 407, 450iii, 452i, 451i), đạm đậu nành, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm BIO- MP170 (Transglutaminase > 4%, Maltodextrin < 96 %), chất xơ từ bột mỳ, chất điều chỉnh độ axit (262i, 331iii), chất điều vị (621, 640), chất chống oxi hóa (301, 300, 316), chất bảo quản (250, 234), hương thịt, hương nước mắm.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   - 30 ngày ở nhiệt độ từ 0 ^{0}C đến 4 ^{0}C, kể từ ngày sản xuất.
   - NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói kín trong túi PA/PE (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh); bề mặt có in hoặc dán nhãn chính.
   - **Quy cách đóng gói**: Khối lượng tịnh: 0.2kg, 0.25kg, 0.5kg, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn

CamScanner
Scanned with CamScanner

sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; có thể theo yêu cầu của khách hàng.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức chúng tôi sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, ngày 30/08/2019.
- Thông tư số 17/2023/TT – BYT sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Ngày ban hành 25/09/2023.
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- QCVN 8-3:2012/BYT: " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nghiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 25... tháng 12... năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DABACO CHI NHÁNH BẮC NINH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

CamScanner
Scanned with CamScanner

Trang/ *Page No*: 1/1
Ngày ban hành/ *Date of issue*: 13/05/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Z292E0569
Mã KQ/ *RP. No*: 002032130.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : Quốc lộ 38, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 10/05/2025
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 10/05/2025 - 13/05/2025
5. **Thông tin mẫu**/ *Information of Sample* (c) : **Chả lụa DBC**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ *Remarks*:
1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

LÊ NHƠN ĐỨC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
On behalf of TSL Science Co., Ltd

M.S.C.N: 0314212515 - C.T.T.N.H.H. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

LÝ BÁ HÀO

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

VILAS 834

Ngày nhận mẫu
17/12/2025
Ngày trả kết quả
23/12/2025

DABACO LAB

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	**Gửi kết quả đến:** Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc Report to

1. Mã số mẫu: BL 253411.14
Lab code

2. Loại mẫu: Mẫu thực phẩm
Sample

3. Số lượng mẫu: 1 mẫu
No.sample

4. Thông tin mẫu: Chả lụa DBC NSX: 11.12.2025 – Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm DABACO

5. Phương pháp xét nghiệm: TCVN & nuôi cấy thường quy PTN.
Test method

6. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng.
Sample description

8. Người nhận mẫu: Ms Nguyệt
Sample receiver

9. Yêu cầu xét nghiệm:
- Mẫu thực phẩm: Xét nghiệm Vi sinh vật hiếu khí tổng số*, *E.coli, Salmonella sp, Coliform*, Vi khuẩn *Staphylococcus aureus*, *Clostridium perfringens*, *Clostridium botulinum*, Pseudomonas aeruginosa, Vi khuẩn gây bệnh khác

10. Thời gian thử nghiệm: 17-22/12/2025
Testing duration

KẾT QUẢ

Tên mẫu	Chỉ tiêu vi sinh	SL mẫu	Phương pháp thử	Kết quả (Cfu/1gr)	Tiêu chuẩn (cfu/1gr)
Chả lụa DBC NSX: 11.12.2025	*Coliforms tổng số*	01	TCVN 6848: 2007	< 1 CFU/100ml	
	E.coli		TCVN 7924 - 2: 2008	KPH	$<10^2$
	Salmonella sp		TCVN 4829: 2005	KPH	Không có
	*VSV hiếu khí tổng số**		TCVN 4884 : 2015	< 1 CFU/100ml	$<10^6$
	Vi khuẩn Clostridium perfringen		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Clostridium botulinum		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Staphylococcus aureus		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn gây bệnh khác		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	

*** Kết luận:**

- Các chỉ tiêu vi sinh trong mẫu thực phẩm kiểm tra đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 8-3 :2012/BYT.

TP XÉT NGHIỆM

Phạm Thị Hoà

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hường

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phát tán thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận tiêu chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

CamScanner
Scanned with CamScanner

Tên sản phẩm: CHẢ LỤA DBC

Thành phần: Thịt heo ,thịt gà, thịt cá, nước mắm, muối, tiêu, đường, gluten lúa mì, tinh bột bắp biến tính, chất nhũ hóa (1422, 407, 450iii, 452i, 451i), đạm đậu nành, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm BIO- MP170 (Transglutaminase > 4%, Maltodextrin < 96 %), chất xơ từ bột mỳ, chất điều chỉnh độ axit (262i, 331iii), chất điều vị (621, 640), chất chống oxi hóa (301, 300, 316), chất bảo quản (250, 234), hương thịt, hương nước mắm.

Chỉ tiêu dinh dưỡng chính(Giá trị dinh dưỡng trong 100g):
Năng lượng: ≤ 239 Kcal ; Hàm lượng chất béo: ≤ 19.2 g ; Protein: ≥ 15.1 g ; Hàm lượng Natri: ≤ 449.3 mg ; Tổng Carbohydrate: ≤ 1.41 g

Thời hạn sử dụng: 30 ngày ở nhiệt độ 0°C đến 4°C kể từ ngày sản xuất. NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.

NSX **HSD**

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn ngay hoặc chế biến tùy thích

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nguyên bao bì ở nhiệt độ từ 0 °C đến 4 °C. Khi mở túi cần sử dụng hết trong 24 giờ

Thông tin cảnh báo : Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Số tự công bố: 085/DABACO/2025
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.
Hotline: 096.278.77.99
Email: info@dbcfood.vn Website: Dabacofood.com
Khối lượng tịnh:

8 936052 788370

M.S.D.N: 2300345626-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2026
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

CamScanner
Scanned with CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260117-039/9

Ngày phát hành/ *Issue date* : 23/01/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng(1)/ *Company*:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
Địa chỉ(1)/ *Address*:	Nam viên, Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	17/01/2026
Ngày thực hiện/ *Date(s) of testing*	17/01/2026 đến 23/01/2026
Tên mẫu(1)/ *Sample Name*	**Chả lụa DBC**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	Mẫu chứa trong bao bì kín/ *Samples in sealed packaging.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*

[Xem trang kế/*See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ *Appointed item(s) by Department of Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ *Appointed item(s) by Department of Livestock Production.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ *Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ *Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.*
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by the subcontractor.*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ *Test result(s) are valid only on submitted sample(s).*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*
- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*
- Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ *Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

M.S.D.N: 0316652522 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

VietLabs Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường [illegible] Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh [illegible] Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260117-039/9

Ngày phát hành/ *Issue date* : 23/01/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	LOQ	Phương pháp phân tích *Test method*
1.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	KPH/ND	mg/kg	0,015	AOAC 2015.01(a)
2.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	KPH/ND	mg/kg	0,05	AOAC 2015.01(a)
3.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/*Mercury (Hg) content*	KPH/ND	mg/kg	0,02	AOAC 2015.01(a)

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ *Nil*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường [illegible] Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vin[illegible] Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau

CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Tên sản phẩm: **GIÒ LỤA DBC**

Số: **082/DABACO/2025**

CamScanner
Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 082/DABACO/2025

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Mã số doanh nghiệp: 2300345626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2025/BQLATTP-BN. Ngày cấp: 13/05/2025. Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm: GIÒ LỤA DBC**
2. **Thành phần:** Thịt heo ,thịt gà, thịt cá, nước mắm, muối, tiêu, đường, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm BIO- MP170 (Transglutaminase > 4%, Maltodextrin < 96 %), gluten lúa mì, tinh bột bắp biến tính, chất nhũ hóa (1422, 407, 450iii, 452i, 451i), đạm đậu nành, chất xơ từ bột mỳ, chất điều chỉnh độ axit (262i, 331iii), chất điều vị (621, 640), chất chống oxi hóa (301, 300, 316), chất bảo quản (250, 234), hương thịt, hương nước mắm.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   - 30 ngày ở nhiệt độ từ 0 ^{0}C đến 4 ^{0}C, kể từ ngày sản xuất.
   - NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói kín trong túi PA/PE (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh); bề mặt có in hoặc dán nhãn chính.
   - **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 0.2kg, 0.25kg, 0.3kg, 0.5kg, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên

CamScanner
Scanned with CamScanner

nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; có thể theo yêu cầu của khách hàng.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức chúng tôi sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, ngày 30/08/2019.
- Thông tư số 17/2023/TT – BYT sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Ngày ban hành 25/09/2023.
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- QCVN 8-3:2012/BYT: " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nghiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 2300345626 - C.T.C.P
CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

CamScanner
Scanned with CamScanner

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

Ngày nhận mẫu
17/12/2025
Ngày trả kết quả
23/12/2025

DABACO LAB

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	**Gửi kết quả đến: Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc** Report to

1. Mã số mẫu: BL 253411.13
Lab code

2. Loại mẫu: Mẫu thực phẩm
Sample

3. Số lượng mẫu: 1 mẫu
No.sample

4. Thông tin mẫu: Giò lụa DBC NSX: 11.12.2025 – Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm DABACO

5. Phương pháp xét nghiệm: TCVN & nuôi cấy thường quy PTN.
Test method

6. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng.
Sample description

8. Người nhận mẫu: Ms Nguyệt
Sample receiver

9. Yêu cầu xét nghiệm:
- Mẫu thực phẩm: Xét nghiệm Vi sinh vật hiếu khí tổng số*, *E.coli, Salmonella sp, Coliform*, Vi khuẩn *Staphylococcus aureus*, *Clostridium perfringens*, *Clostridium botulinum*, Pseudomonas aeruginosa, Vi khuẩn gây bệnh khác

10. Thời gian thử nghiệm: 17-22/12/2025
Testing duration

KẾT QUẢ

Tên mẫu	Chỉ tiêu vi sinh	SL mẫu	Phương pháp thử	Kết quả (Cfu/1gr)	Tiêu chuẩn (cfu/1gr)
Giò lụa DBC NSX: 11.12.2025	*Coliforms tổng số*	01	TCVN 6848: 2007	< 1 CFU/100ml	
	E.coli		TCVN 7924 - 2: 2008	KPH	$<10^2$
	Salmonella sp		TCVN 4829: 2005	KPH	Không có
	*VSV hiếu khí tổng số**		TCVN 4884 : 2015	$2,2x10^2$	$<10^6$
	Vi khuẩn Clostridium perfringen		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Clostridium botulinum		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Staphylococcus aureus		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn gây bệnh khác		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	

*** Kết luận:**

- Các chỉ tiêu vi sinh trong mẫu thực phẩm kiểm tra đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 8-3 :2012/BYT.

TP XÉT NGHIỆM

Pham Thi Hoà

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Hường

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phát tán thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận tiêu chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

CamScanner
Scanned with CamScanner

TSL
QUALITY BUILDS TRUST

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0322 ISO/IEC 17025:2017

Ngày ban hành/ *Date of issue*: 30/04/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Z247E0007
Mã KQ/ *RP No*: 002030475.00

1. **Tên khách hàng/** *Client's Name* (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
2. **Địa chỉ/** *Client's Address* (c) : Quốc lộ 38, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu/** *Date of receiving* : 26/04/2025
4. **Thời gian phân tích/** *Date of Testing* : 26/04/2025 - 30/04/2025
5. **Thông tin mẫu/** *Information of Sample* (c) : **Giò lụa DBC**
6. **Mô tả mẫu/** *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
7. **Bảng kết quả/** *Results Table* :

STT/ *No*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Đạm tổng (*)/ Total protein (*)	15.1	%	-	TS-KT-HCB-001:2018
4	Béo tổng (*)/ Total fat (*)	19.2	%	-	TS-KT-HCB-002:2018
5	Carbohydrat (*)/ Carbohydrate (*)	1.41	%	-	TS-KT-HCB-004:2020
6	Năng lượng/ Calories	239	kcal/100g	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
7	Natri (Na) (*)/ Sodium (Na) (*)	4493	mg/kg	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)

Chú thích/ ***Remarks***:
1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

LÊ NHƠN ĐỨC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
On behalf of TSL Science Co., Ltd

M.S.C.N 0314212615-001-C.T.T.N.H TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

BÁ HÀO

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687 Website: http://tsl-net.com.vn

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

CamScanner
Scanned with CamScanner

Tên sản phẩm: GIÒ LỤA DBC

Thành phần:: Thịt heo ,thịt gà, thịt cá, nước mắm, muối, tiêu, đường, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm BIO- MP170 (Transglutaminase > 4%, Maltodextrin < 96 %), gluten lúa mì, tinh bột bắp biến tính, chất nhũ hóa (1422, 407, 450iii, 452i, 451i), đạm đậu nành, chất xơ từ bột mỳ, chất điều chỉnh độ axit (262i, 331iii), chất điều vị (621, 640), chất chống oxi hóa (301, 300, 316), chất bảo quản (250, 234), hương thịt, hương nước mắm.

Chỉ tiêu dinh dưỡng chính(Giá trị dinh dưỡng trong 100g):
Năng lượng: ≤ 239 Kcal ; Hàm lượng chất béo: ≤ 19.2 g ; Protein: ≥ 15.1 g ; Hàm lượng Natri: ≤ 449.3 mg ; Tổng Carbohydrate: ≤ 1.41 g

Thời hạn sử dụng: 30 ngày ở nhiệt độ 0°C đến 4°C kể từ ngày sản xuất. NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.

NSX **HSD**

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn ngay hoặc chế biến tùy thích

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nguyên bao bì ở nhiệt độ từ 0 °C đến 4 °C. Khi mở túi cần sử dụng hết trong 24 giờ

Thông tin cảnh báo : Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Số tự công bố: 082/DABACO/2025
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.
Hotline: 096.278.77.99
Email: info@dbcfood.vn Website: Dabacofood.com

8 936052 788356

Khối lượng tịnh:

Bắc Ninh, ngày 02... tháng 01... năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

Được quét bằng CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260117-039/3

Ngày phát hành/ *Issue date* : 30/01/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng(1)/ *Company*:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
Địa chỉ(1)/ *Address*:	Nam viên, Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	17/01/2026
Ngày thực hiện/ *Date(s) of testing*	17/01/2026 đến 30/01/2026
Tên mẫu(1)/ *Sample Name*	**Giò lụa DBC**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	Mẫu chứa trong bao bì kín/ *Samples in sealed packaging.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*

[Xem trang kế/*See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ *Appointed item(s) by Department of Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ *Appointed item(s) by Department of Livestock Production.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ *Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ *Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.*
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by the subcontractor.*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ *Test result(s) are valid only on submitted sample(s).*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*
- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*
- Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ *Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

M.S.D.N: 0316652523 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260117-0393

Ngày phát hành/ *Issue date* : 30/01/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	LOQ	Phương pháp phân tích *Test method*
1.	Năng lượng/*Calories*	201	Kcal/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
2.	Hàm lượng protein/*Protein content*	15	g/100g	-	TCVN 8134: 2009(a)
3.	Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm xơ)/*Carbohydrate (not include dietary fiber) content*	4,16	g/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
4.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	13,8	g/100g	-	TCVN 8136: 2009(a)
5.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugar content*	3,95	g/100g	-	TCVN 4594:1988(a)
6.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	717	mg/100g	-	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)
7.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	KPH/ND	mg/kg	0,015	AOAC 2015.01(a)
8.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	KPH/ND	mg/kg	0,05	AOAC 2015.01(a)
9.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/*Mercury (Hg) content*	KPH/ND	mg/kg	0,02	AOAC 2015.01(a)

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ *Nil*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

Địa chỉ: Nam Viên - Xã Tân Chi - Tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Tên sản phẩm: **XÚC XÍCH DELICA**

Số: 078/DABACO/2025

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 078/DABACO/2025

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Mã số doanh nghiệp: 2300345626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2025/BQLATTP-BN. Ngày cấp: 13/05/2025. Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm: XÚC XÍCH DELICA**
2. **Thành phần :** Thịt gà, thịt cá, tinh bột bắp, muối, đường, gluten lúa mì, đạm đậu nành, chất nhũ hóa (1422, 450iii, 451i, 452ii), chất xơ từ bột mỳ, chất điều chỉnh độ axit (262i), chất chống oxy hóa (316, 300), chất điều vị (621), dextrose, sorbitol, hương thịt xông khói, chất bảo quản (250), màu paprika tự nhiên, màu thực phẩm (120,127).
3. **Thời hạn sử dụng:**
   - 40 ngày ở nhiệt độ từ 0 ^{0}C đến 4 ^{0}C kể từ ngày sản xuất.
   - 90 ngày ở nhiệt độ ≤ -18 ^{0}C kể từ ngày sản xuất.
   - Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói kín trong túi PA/PE (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh); bề mặt có in hoặc dán nhãn chính.
   - **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 50g, 60g, 70g, 200g, 250g, 500g, 1kg, 1.5kg, 2kg, 2.5kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 30kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; có thể theo yêu cầu của khách hàng.

Scanned with CamScanner

III. **MẪU NHÃN SẢN PHẨM** (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. **YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:**

Tổ chức chúng tôi sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, ngày 30/08/2019.
- Thông tư số 17/2023/TT – BYT sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Ngày ban hành 25/09/2023.
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- QCVN 8-3:2012/BYT: " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nghiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 2300345621 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

Scanned with CamScanner

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH DELICA

Thành phần:Thịt gà, thịt cá, tinh bột bắp, muối, đường, gluten lúa mì, đạm đậu nành, chất nhũ hóa (1422, 450iii, 451i, 452ii), chất xơ từ bột mỳ, chất điều chỉnh độ axit (262i), chất chống oxy hóa (316, 300), chất điều vị (621), dextrose, sorbitol, hương thịt xông khói, chất bảo quản (250), màu paprika tự nhiên, màu thực phẩm (120,127).

Chỉ tiêu dinh dưỡng chính(Giá trị dinh dưỡng trong 100g):
Năng lượng: ≤ 213Kcal ; Hàm lượng chất béo: ≤ 12.5 g ; Protein: ≥ 12.1g ; Hàm lượng Natri: ≤ 625.8 mg ; Tổng Carbohydrate: ≤ 13.1 g

Thời hạn sử dụng: 40 ngày ở nhiệt độ từ 0 °C đến 4 °C kể từ ngày sản xuất. 90 ngày ở nhiệt độ ≤ -18 °C kể từ ngày sản xuất. NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.

NSX **HSD**

Hướng dẫn sử dụng: Chiên ngập dầu hoặc chế biến tùy thích.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nguyên bao bì ở nhiệt độ từ 0 °C đến 4 °C, hoặc bảo quản đông ở nhiệt độ ≤ -18 °C khi mở bao cần sử dụng hết trong ngày

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng, không tái cấp đông sản phẩm.

Số tự công bố: 078/DABACO/2025
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.
Hotline: 096.278.77.99
Email: info@dbcfood.vn Website: Dabacofood.com
Khối lượng tịnh:

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 01 năm 2026
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 2300345626 - C.T.C.P CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO - T. BẮC NINH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Nguyễn Thị Thúy Nga

Scanned with CamScanner

195mm

10mm | 175mm | 10mm

10 mm

270mm

SPECIAL SAUSAGE

DELICA

Xúc Xích

DBC FOOD

30mm

620mm

Xúc xích DELICA

Thành phần:
Thịt gà, thịt cá, tinh bột bắp, muối, đường, gluten lúa mì, đạm đậu nành, chất nhũ hóa (1422, 450iii, 451i, 452ii), chất xơ từ bột mì, chất điều chỉnh độ axit (262i), chất chống oxy hóa (316, 300), chất điều vị (621), dextrose, sorbitol, hương thịt xông khói, chất bảo quản (250), màu paprika tự nhiên, màu thực phẩm (120,127).

Thời hạn sử dụng:
+ 40 ngày ở nhiệt độ từ 0 ^{0}C đến 4 ^{0}C kể từ ngày sản xuất.
+ 90 ngày ở nhiệt độ ≤ -18 ^{0}C kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng:
+ Chiên ngập dầu hoặc chế biến tùy thích.

Hướng dẫn bảo quản:
+ Bảo quản nguyên bao bì hút chân không ở nhiệt độ từ 0 ^{0}C đến 4 ^{0}C hoặc bảo quản đông ở nhiệt độ ≤ -18 ^{0}C, khi mở bao bì cần sử dụng hết trong ngày.

Thông tin cảnh báo:
Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
- **Địa chỉ:** Nam Viên, Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- **Hotline:** 096.278.77.99
- **Email:** info@dbcfood.vn
- **Website:** dabacofood.com

8 936052 786352

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trong 100g	
Thành phần dinh dưỡng	
Năng lượng	≤ 213 Kcal
Hàm lượng chất béo	≤ 12.5 g
Protein	≥ 12.1 g
Hàm lượng Natri	≤ 625.8 mg
Tổng Carbohydrate	≤ 13.1 g

270mm

30mm

10 mm

KHÁCH HÀNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU

Sửa cây: K Z

Mã in chung:ITD11-1804HD1191H015647

Vùng sửa: Sửa

Lưu ý: Màu sắc vùng không sửa nhà in tham khảo mảng cũ

Đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung, kích thước, màu sắc, bố cục của Maket.

Tên SP: A2510-14960 TÚI XÚC XÍCH DELICA 500G
KT: cao: 195 mm * Ngang: 620 mm

Ngày: 15-10-2025

Lần sửa:

TK: Vinh

KD: CHUONG

K Z C M Y W

Đổi màu cây chuyền: Đối Không | Mặt in: In trong In ngoài | Dàn trang:

Chú ý: Khách hàng vui lòng kiểm tra maket (kích thước, bố cục, nội dung, màu sắc, mã vạch, qrcode....) trước khi ký. Màu cây chuyền chỉ mang tính chất mô phỏng, khách hàng duyệt màu với nhà in.

VILAS 834

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

DABACO LAB

Ngày nhận mẫu
31/03/2025
Ngày trả kết quả
05/04/2025

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	**Gửi kết quả đến: Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc** Report to
1. Mã số mẫu: BL 250787.7 *Lab code*	**6. Nơi gửi mẫu:** Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO
2. Loại mẫu: Mẫu thực phẩm *Sample*	**7. Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng. *Sample description*
3. Số lượng mẫu: 1 mẫu *No.sample*	**8. Người nhận mẫu:** Ms Nguyệt *Sample receiver*
4. Thông tin mẫu: Xúc xích Delica NSX: 26..03.2025 – Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm DABACO	**9. Yêu cầu xét nghiệm:** **- Mẫu thực phẩm:** Xét nghiệm Vi sinh vật hiếu khí tổng số*, *E.coli, Salmonella sp, Coliform* , Vi khuẩn *Staphylococcus aureus* , Vi khuẩn *Clostridium perfringens* , Vi khuẩn *Clostridium botulinum* , Vi khuẩn gây bệnh khác
5. Phương pháp xét nghiệm: TCVN & nuôi cấy thường quy PTN. *Test method*	**10. Thời gian thử nghiệm: 31/03-05/04/2025** *Testing duration*

KẾT QUẢ

Tên mẫu	Chỉ tiêu vi sinh	SL mẫu	Phương pháp thử	Kết quả (Cfu/1gr)	Tiêu chuẩn (cfu/1gr)
Xúc xích Delica NSX: 26..03.2025	*Coliforms tổng số*	01	TCVN 6848: 2007	KPH	
	E.coli		TCVN 7924 - 2: 2008	KPH	$<10^2$
	Salmonella sp		TCVN 4829: 2005	KPH	Không có
	*VSV hiếu khí tổng số**		TCVN 4884 : 2015	KPH	$<10^6$
	Vi khuẩn Clostridium perfringen		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Clostridium botulinum		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Staphylococcus aureus		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn gây bệnh khác		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	

*** Kết luận:**

- Các chỉ tiêu vi sinh trong mẫu thực phẩm kiểm tra đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 8-3 :2012/BYT.

TP XÉT NGHIỆM

Phạm Thị Hoà

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM – T. BẮC NINH

Vũ Đăng Đồng

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phát tán thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận tiêu chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

Scanned with CamScanner

TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ *Mã biểu mẫu*: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ *THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:*

Applicant/ ref. (*Khách hàng/ số yêu cầu*)	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
Address (*Địa chỉ*)	:	Nam Viên, Xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ *THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:*

JOB No. (*Số phiếu yêu cầu phân tích*)	:	KN142029007
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	XÚC XÍCH DELICA NSX:25.08.2025
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No *(Số niêm)*	:	Không niêm phong
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (*Ngày lấy mẫu*)	:	-
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	29/08/2025
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	29/08/2025
Report date (*Ngày trả kết quả*)	:	05/09/2025
Sample retention time *(Thời gian lưu mẫu)*	:	Không lưu mẫu

Note / *Ghi chú*:

1. (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / *Chỉ tiêu gởi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.*
2. (1) Parameter is accredited ISO17025 / *Chỉ tiêu được công nhận ISO17025*
3. (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*
4. (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương*
5. (4) Parameter is designated by Ministry of Health / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế*
6. ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
   LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
7. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả*
8. The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK*

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NATEK

HOÀNG VĂN HUYNH

Scanned with CamScanner

TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ *Mã biểu mẫu*: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Code/ *Mã mẫu*:	**KN142029007/1**
Sample name/ *Tên mẫu*:	XÚC XÍCH
Information provided by applicant/ *(Thông tin được khách hàng cung cấp)*	XÚC XÍCH DELICA NSX:25.08.2025

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Test Method/** *Phương pháp*	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*
Cadimi (Cd)[1]	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
Chì (Pb)[1]	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.081

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi- Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Tên sản phẩm: **BÁNH BAO CHAY**

Số: 114/DABACO/2025

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 114/DABACO/2025

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi- Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99

E-mail: info@dbcfood.vn

Mã số doanh nghiệp: 2300345626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 063/2025/BQLATTP-BN. Ngày cấp: 13/05/2025. Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm: BÁNH BAO CHAY**
2. **Thành phần:** Bột mỳ, nước, tinh bột bắp, dầu ăn, men bánh, baking powder, Chất béo làm bánh (chất béo chiết xuất từ dầu cọ, 475), chất ổn định bánh (420, 471, 475,1520), muối, đường, hương sữa tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (262i, 331iii), chất chống oxy hóa (300, 301),chất bảo quản (282).
3. **Thời hạn sử dụng:**
   - 3 tháng ở nhiệt độ $\leq$ -18 ^{0}C kể từ ngày sản xuất.
   - NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói kín trong túi OP/PE hoặc PA/PE (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh); bề mặt có in hoặc dán nhãn chính.
   - **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 25g, 30g, 40g, 250g, 300g, 350g, 400g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; có thể theo yêu cầu của

Scanned with CamScanner

khách hàng.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức chúng tôi sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, ngày 30/08/2019.
- Thông tư số 17/2023/TT – BYT sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Ngày ban hành 25/09/2023.
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- QCVN 8-3:2012/BYT: " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- QCVN 8-1:2011/BYT " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm"
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nghiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Nguyễn Thị Thúy Nga

Scanned with CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-251206-048/11

Ngày phát hành/ *Issue date* : 20/12/2025
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng(1)/ *Company*:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
Địa chỉ(1)/ *Address*:	Nam viên, Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	06/12/2025
Ngày thực hiện/ *Date(s) of testing*	06/12/2025 đến 20/12/2025
Tên mẫu(1)/ *Sample Name*	**Bánh bao chay**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*

[Xem trang kế/*See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ *Appointed item(s) by Department of Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ *Appointed item(s) by Department of Livestock Production.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ *Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ *Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.*
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by the subcontractor.*

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ *Test result(s) are valid only on submitted sample(s).*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*
- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is an unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY

Nguyễn Ngọc Hân

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS - P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/ *No.*: VLAB0-251206-048/11

Ngày phát hành/ *Issue date* : 20/12/2025
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	LOQ	Phương pháp phân tích *Test method*
1.	Năng lượng/*Calories*	286	Kcal/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
2.	Hàm lượng protein/*Protein content*	7,07	g/100g	-	TCVN 10034:2013(a)
3.	Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm xơ)/*Carbohydrate (not include dietary fiber) content*	54,1	g/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
4.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	4,61	g/100g	-	VLAB-CH-TP-106(a)
5.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugar content*	20,2	g/100g	-	TCVN 4594:1988(a)
6.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	436	mg/100g	-	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)
7.	Deoxynivalenol (DON)	KPH/ND	µg/kg	50	VLAB-CH-TP-599(a)

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ Nil

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VILAS 834

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

Ngày nhận mẫu
10/12/2025
Ngày trả kết quả
15/12/2025

DABACO LAB

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	Gửi kết quả đến: Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc Report to

1. Mã số mẫu: BL 253336.12
Lab code

2. Loại mẫu: Mẫu thực phẩm
Sample

3. Số lượng mẫu: 1 mẫu
No.sample

4. Thông tin mẫu: Bánh bao chay NSX: 02.12.2025 – Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm DABACO

6. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng.
Sample description

8. Người nhận mẫu: Ms Nguyệt
Sample receiver

9. Yêu cầu xét nghiệm:
- Mẫu thực phẩm: Xét nghiệm Vi sinh vật hiếu khí tổng số*, *E.coli, Salmonella sp, Coliform* , Vi khuẩn *Staphylococcus aureus* , *Clostridium perfringens* , *Clostridium botulinum* , Pseudomonas aeruginosa, Vi khuẩn gây bệnh khác

5. Phương pháp xét nghiệm: TCVN & nuôi cấy thường quy PTN.
Test method

10. Thời gian thử nghiệm: 10-15/12/2025
Testing duration

KẾT QUẢ

Tên mẫu	Chỉ tiêu vi sinh	SL mẫu	Phương pháp thử	Kết quả (Cfu/1gr)	Tiêu chuẩn (cfu/1gr)
Bánh bao chay NSX: 02.12.2025	*Coliforms tổng số*	01	TCVN 6848: 2007	< 1 CFU/100ml	
	E.coli		TCVN 7924 - 2: 2008	KPH	$<10^2$
	Salmonella sp		TCVN 4829: 2005	KPH	Không có
	*VSV hiếu khí tổng số**		TCVN 4884 : 2015	< 1 CFU/100ml	$<10^6$
	Vi khuẩn Clostridium perfringen		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Clostridium botulinum		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Staphylococcus aureus		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn gây bệnh khác		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	

*** Kết luận:**
- Các chỉ tiêu vi sinh trong mẫu thực phẩm kiểm tra đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 8-3 :2012/BYT.

TP XÉT NGHIỆM

Phạm Thị Hoà

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N 2300105... TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO CÔNG TY TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Vũ Đăng Đồng

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phổ biến thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận theo chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

Scanned with CamScanner

Tên sản phẩm: BÁNH BAO CHAY

Thành phần:Bột mỳ, nước, tinh bột bắp, dầu ăn, men bánh, baking powder, Chất béo làm bánh (chất béo chiết xuất từ dầu cọ, 475), chất ổn định bánh (420, 471, 475,1520), muối, đường, hương sữa tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (262i, 331iii), chất chống oxy hóa (300, 301),chất bảo quản (282).

Chỉ tiêu dinh dưỡng chính(Giá trị dinh dưỡng trong 100g):

Năng lượng:≤ 286 Kcal ; Hàm lượng chất béo: ≤ 4.61 g ; Protein: ≥ 7.07 g ;Hàm lượng Natri: ≤ 436 mg ;Tổng Carbohydrate: ≤ 54.1 g ; Đường tổng ≤ 20.2 g

Thời hạn sử dụng: 3 tháng ở nhiệt độ ≤ -18 °C kể từ ngày sản xuất. NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.

NSX **HSD**

Hướng dẫn sử dụng: Để rã đông, hấp cách thủy 8 - 15 phút hoặc chiên ngập dầu.

Hướng dẫn bảo quản: Giữ nguyên túi dán kín ở nhiệt độ ≤ -18 °C khi mở bao bì cần sử dụng trong hết trong 24 giờ

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng.Không sử dụng khi bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.Không tái cấp đông sản phẩm.

Số tự công bố: 114/DABACO/2025

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Tân Chi- Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99

Email: info@dbcfood.vn Website: Dabacofood.com

Khối lượng tịnh:

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 1 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 2300345624 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Nguyễn Thị Thúy Nga

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Lạc Vệ – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99 Điện thoại: 02223.724.343 Fax: 02223.724296

E-mail: info@dbcfood.vn Website: www.dabacofood.com

Tên sản phẩm: **XÚC XÍCH WICO**

Số: 068/ Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Dabaco/2022

CamScanner
Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 068/ Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Dabaco/2022

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm DABACO**

Địa chỉ: Nam Viên – Xã Lạc Vệ – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh – Việt Nam.

Hotline: 096.278.77.99 Điện thoại: 02223.724.343 Fax: 02223.724296

E-mail: info@dbcfood.vn Website: www.dabacofood.com

Mã số doanh nghiệp: 2300345626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 63/2025/BQLATTP-BN. Ngày cấp: 13/05/2025. Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm: XÚC XÍCH WICO**
2. **Thành phần:** Thịt gà, thịt heo, mỡ heo, nước, tinh bột (1412), gluten lúa mì, muối, đường, chất nhũ hóa (450iii, 451i, 452ii), chất điều chỉnh độ axit (262i), chất chống oxy hóa (316, 300), chất điều vị (621), dextrose, hương liệu tự nhiên và tổng hợp, carmine (120), parika tự nhiên, Vỏ bọc xúc xích collagen.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   - 40 ngày ở nhiệt độ từ 0 ^{0}C đến 4 ^{0}C, kể từ ngày sản xuất.
   - 90 ngày ở nhiệt độ dưới -18 ^{0}C, kể từ ngày sản xuất.
   - NSX, HSD in trên tem nhãn hoặc bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói kín trong túi PA/PE (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh); bề mặt có in hoặc dán nhãn chính.
   - **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 50g, 60g, 70g, 200g, 250g, 500g, 1kg, 1.5kg, 2kg, 2.5kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 30kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; có thể theo yêu cầu của khách hàng.

CamScanner
Scanned with CamScanner

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức chúng tôi sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, ngày 30/08/2019.
- Thông tư số 17/2023/TT – BYT sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Ngày ban hành 25/09/2023.
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- QCVN 8-3:2012/BYT: " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm".
- QCVN 8-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm".
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nghiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Nguyễn Thị Thúy Nga

CamScanner
Scanned with CamScanner

TEM PHỤ XÚC XÍCH WICO

XÚC XÍCH WICO
Giá trị dinh dưỡng trong 100g
- Năng lượng: ≤ 213Kcal - Chất đạm (Protein): ≥ 12.1g - Carbohydrate: ≤ 13.1g - Chất béo (Lipid): ≤ 12.5 g - Natri: ≤ 625.8 mg

Bắc Ninh, ngày 01.. tháng 01... năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Nguyễn Thị Thúy Nga

CamScanner
Scanned with CamScanner

DBC FOOD

Xúc Xích Wico

TASTY SAUSAGE

KHÔNG SỬ DỤNG HÀN THE

ISO 22000:2018 FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM

HƯƠNG VỊ ĐẶC TRƯNG XÚC XÍCH ĐỨC

Germany's sausage flavor

3F FEED FARM FOOD

SẢN PHẨM THUỘC CHUỖI 3F CỦA TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Thành phần: Thịt gà, thịt heo, mỡ heo, nước, tinh bột (1412), gluten lúa mì, muối, đường, chất nhũ hóa (450iii, 451i, 452ii), chất điều chỉnh độ axit (262i), chất chống oxy hóa (316, 300), chất điều vị (621), dextrose, hương liệu tự nhiên và tổng hợp, carmine (120), parika tự nhiên, Vỏ bọc xúc xích collagen.

Chỉ tiêu chất lượng chính	
Protein: 7 % - 20 %	Lipid: 10 % - 25 %

Thời hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản:
40 ngày ở nhiệt độ từ 0 °C đến 4 °C kể từ ngày sản xuất.
90 ngày ở nhiệt độ -18 °C kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng:
+ Luộc xúc xích bằng nước nóng ở nhiệt độ 75 °C đến 85 °C trong 5 phút.
+ Chiên hoặc nướng: Cắt bỏ bao bì và chiên xúc xích ngập dầu khoảng 2 ½ phút ở nhiệt độ 150 °C hoặc nướng xúc xích trong thời gian khoảng 5 phút.
+ Lò Viba: Cắt bỏ bao bì, cho sản phẩm vào lò Viba 1 phút ở 1000 watt hoặc 1 ½ phút ở 850 watt.

Thông tin cảnh báo:
+ Khi mở bao bì nếu chưa sử dụng hết, cần bảo quản trong tủ mát và sử dụng hết trong 2 ngày.
+ Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bị hư hỏng.

Số tự công bố:
068/Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thực Phẩm Dabaco/2022

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO
Nam Viên, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
ĐT: 02223.724.343 Fax: 02223.724.296
Email: info@dbcfood.vn Website: www.dbcfood.com

8 936052 786376

Khối lượng tịnh: 500 g

DABACO FOOD - THỰC PHẨM SẠCH - AN TOÀN CHO M...

CamScanner

Trang/ *Page No*: 1/1
Ngày ban hành/ *Date of issue*: 30/04/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Z247E0007
Mã KQ/ *RP. No*: 001030474.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : Quốc lộ 38, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 26/04/2025
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 26/04/2025 - 30/04/2025
5. **Thông tin mẫu**/ *Information of Sample* (c) : **XÚC XÍCH WICO**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Đạm tổng (*)/ Total protein (*)	12.1	%	-	TS-KT-HCB-001:2018
4	Béo tổng (*)/ Total fat (*)	12.5	%	-	TS-KT-HCB-002:2018
5	Carbohydrat (*)/ Carbohydrate (*)	13.1	%	-	TS-KT-HCB-004:2020
6	Năng lượng/ Calories	213	kcal/100g	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
7	Natri (Na) (*)/ Sodium (Na) (*)	6258	mg/kg	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)

Chú thích/ *Remarks*:
1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

LÊ NHƠN ĐỨC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
On behalf of TSL Science Co., Ltd

M.S.C.N: 0314212615-001 C.T.T.N.H.H TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

LÝ BÁ HÀO

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép một phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

CamScanner

VILAS 834 TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

Ngày nhận mẫu
11/04/2025
Ngày trả kết quả
17/04/2025

DABACO LAB

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	Gửi kết quả đến: Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc Report to

1. Mã số mẫu: BL 250888.9
Lab code

2. Loại mẫu: Mẫu thực phẩm
Sample

3. Số lượng mẫu: 1 mẫu
No.sample

4. Thông tin mẫu: Xúc xích WICO NSX: 04.04.2025 – Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm DABACO

5. Phương pháp xét nghiệm: TCVN & nuôi cấy thường quy PTN.
Test method

6. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO

7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng.
Sample description

8. Người nhận mẫu: Ms Nguyệt
Sample receiver

9. Yêu cầu xét nghiệm:
- Mẫu thực phẩm: Xét nghiệm Vi sinh vật hiếu khí tổng số*, *E.coli, Salmonella sp, Coliform* , Vi khuẩn *Staphylococcus aureus* , Vi khuẩn *Clostridium perfringens* , Vi khuẩn *Clostridium botulinum* , Vi khuẩn gây bệnh khác

10. Thời gian thử nghiệm: 11-17/04/2025
Testing duration

KẾT QUẢ

Tên mẫu	Chỉ tiêu vi sinh	SL mẫu	Phương pháp thử	Kết quả (Cfu/1gr)	Tiêu chuẩn (cfu/1gr)
Xúc xích WICO NSX: 04.04.2025	*Coliforms tổng số*	01	TCVN 6848: 2007	KPH	
	E.coli		TCVN 7924 - 2: 2008	KPH	$<10^2$
	Salmonella sp		TCVN 4829: 2005	KPH	Không có
	*VSV hiếu khí tổng số**		TCVN 4884 : 2015	KPH	$<10^6$
	Vi khuẩn Clostridium perfringen		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Clostridium botulinum		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Staphylococcus aureus		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn gây bệnh khác		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	

*** Kết luận:**
- Các chỉ tiêu vi sinh trong mẫu thực phẩm kiểm tra đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 8-3 :2012/BYT.

TP XÉT NGHIỆM

Phạm Thị Hoà

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN DABACO CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Vũ Đăng Đông

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phát tán thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận theo tiêu chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

CamScanner
Scanned with CamScanner

VILAS 834

TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO
Cụm CN Khắc Niệm – TP Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0222.3717.358, Fax 0222.3717.359
Website: www.dabaco.com.vn

Ngày nhận mẫu
23/01/2026
Ngày trả kết quả
23/01/2026

DABACO LAB

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Nhân viên xét nghiệm: Mrs Luyện Test by	**Gửi kết quả đến: Bà Tống Thị Tố Liên – Tổng Giám đốc** Report to
1. Mã số mẫu: BL 260244.5 *Lab code*	**6. Nơi gửi mẫu:** Công ty cổ phần chế biến thực phẩm DABACO
2. Loại mẫu: Mẫu thực phẩm *Sample*	**7. Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong dụng cụ chuyên dụng. *Sample description*
3. Số lượng mẫu: 1 mẫu *No.sample*	**8. Người nhận mẫu:** Ms Nguyệt *Sample receiver*
4. Thông tin mẫu: Xúc Xích WICO NSX: 10.01.26 – Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm DABACO	**9. Yêu cầu xét nghiệm:** **- Mẫu thực phẩm:** Xét nghiệm Vi sinh vật hiếu khí tổng số*, *E.coli, Salmonella sp, Coliform*, Vi khuẩn *Staphylococcus aureus*, *Clostridium perfringens*, *Clostridium botulinum*, Pseudomonas aeruginosa, Vi khuẩn gây bệnh khác
5. Phương pháp xét nghiệm: TCVN & nuôi cấy thường quy PTN. *Test method*	**10. Thời gian thử nghiệm: 23/01-28/01/2026** *Testing duration*

KẾT QUẢ

Tên mẫu	Chỉ tiêu vi sinh	SL mẫu	Phương pháp thử	Kết quả (Cfu/1gr)	Tiêu chuẩn (cfu/1gr)
Xúc Xích WICO NSX: 10.01.26	*Coliforms tổng số*	01	TCVN 6848: 2007	< 10 CFU/ml	
	E.coli		TCVN 7924 - 2: 2008	< 10 CFU/ml	$<10^2$
	Salmonella sp		TCVN 4829: 2005	KPH	Không có
	*VSV hiếu khí tổng số**		TCVN 4884 : 2015	$5{,}0x10^2$	$<10^6$
	Vi khuẩn Clostridium perfringen		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Clostridium botulinum		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Staphylococcus aureus		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	
	Vi khuẩn gây bệnh khác		Nuôi cấy thường quy	*Âm tính*	

*** Kết luận:**

- Các chỉ tiêu vi sinh trong mẫu thực phẩm kiểm tra đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 8-3 :2012/BYT.

TP XÉT NGHIỆM

Phạm Thị Hoà

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN THÚ Y DABACO – CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM – T. BẮC NINH

Vũ Đăng Đồng

Note:
Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng gửi, mọi thông tin về kết quả XN đều được giữ bí mật, không phát tán thông tin ra ngoài.
*Chỉ tiêu * là chỉ tiêu được công nhận tiêu chuẩn ISO 17025: 2017*
Thời gian lưu mẫu: 07 ngày kể từ ngày trả lời kết quả

CamScanner
Scanned with CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-251223-066/7

Ngày phát hành/ *Issue date* : 08/01/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng(1)/ *Company*:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO**
Địa chỉ(1)/ *Address*:	Nam viên, Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	23/12/2025
Ngày thực hiện/ *Date(s) of testing*	23/12/2025 đến 08/01/2026
Tên mẫu(1)/ *Sample Name*	**Xúc xích wico**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*

[Xem trang kế/*See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ *Appointed item(s) by Department of Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ *Appointed item(s) by Department of Livestock Production.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ *Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ *Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.*
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by the subcontractor.*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ *Test result(s) are valid only on submitted sample(s).*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*
- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*
- Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ *Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS - P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường [illegible] Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vin[illegible] Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/ *No.*: VLAB0-251223-066/7

Ngày phát hành/ *Issue date* : 08/01/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	LOQ	Phương pháp phân tích *Test method*
1.	Năng lượng/*Calories*	222	Kcal/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
2.	Hàm lượng protein/*Protein content*	12,1	g/100g	-	TCVN 8134: 2009(a)
3.	Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm xơ)/*Carbohydrate (not include dietary fiber) content*	16,1	g/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
4.	Hàm lượng Béo tổng/*Total fat content*	12,1	g/100g	-	TCVN 8136: 2009(a)
5.	Hàm lượng Đường tổng/*Total sugar content*	6,38	g/100g	-	TCVN 4594:1988(a)
6.	Hàm lượng Natri (Na)/*Sodium (Na) content*	701	mg/100g	-	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)
7.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/*Cadmium (Cd) content*	KPH/ND	mg/kg	0,015	AOAC 2015.01(a)
8.	Hàm lượng Chì (Pb)/*Lead (Pb) content*	KPH/ND	mg/kg	0,05	AOAC 2015.01(a)
9.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/*Mercury (Hg) content*	KPH/ND	mg/kg	0,02	AOAC 2015.01(a)

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ *Nil*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường [illegible], Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh [illegible] Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

CamScanner